

Số: 271/QĐ-HVDT

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào đại học hệ chính quy
Đợt 1 năm 2023 của Học viện Dân tộc**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN DÂN TỘC

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HVDT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Học viện Dân tộc về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-HVDT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Học viện Dân tộc về việc ban hành Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023 (Điều chỉnh đợt 1);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2023 của Học viện Dân tộc ngày 23/8/2023;

Căn cứ Thông báo số 42/TB-HVDT ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc về việc công bố điểm chuẩn trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 của Học viện Dân tộc năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Thường trực Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 50 thí sinh trúng tuyển hệ đại học hệ chính quy Đợt 1, theo tất cả phương thức xét tuyển vào Học viện Dân tộc năm 2023 (Có danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ty*

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Công TTĐT HVDT;
- Lưu: VT, ĐT (05).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Viết Hưng

ỦY BAN DÂN TỘC
HỌC VIỆN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO HỌC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT 1 NĂM 2023 CỦA HỌC VIỆN DÂN TỘC**

(Kèm theo Quyết định số ~~21~~/QĐ-HVDT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Ghi chú
1	VI THỊ TRÀ GIANG	25/04/2005	Xã Ayun Hạ, Huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
2	HÀ VIỆT HOÀNG	17/04/2004	Xã Khánh Hòa, Huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
3	CHÁU NGỌC KHÁNH	28/09/2005	Xã Bản Phố, Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
4	GIÀNG A THIỆN	02/05/2005	Xã Yên Cường, Huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
5	LỤC THỊ TRÂN TRÂN	07/07/2005	Xã Ban Công, Huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
6	THẠCH DƯƠNG QUỐC KHANG	04/12/2005	Xã An Ninh, Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
7	LÂM VĂN TRƯỜNG	05/02/2005	Xã Liêu Tú, Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
8	PHƯỢNG THỊ HƯỜNG	13/12/2005	Xã Tiên Nguyên, Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
9	NÔNG VĂN QUANG	01/03/2005	Xã Vĩnh Quang, Huyện Bảo Lâm,	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	

			tỉnh Cao Bằng					
10	LÂM THÁI KHANG	27/07/2005	Xã Liêu Tú, Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
11	THẠCH THỊ SA DOL	17/01/2005	Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
12	HOÀNG VĂN KIÊN	26/01/2005	Xã Thống Nhất, Huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
13	XÔNG Y VA	07/08/2004	Xã Mường Lống, Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
14	SIU Y' WIỆT	25/04/2005	Xã Ia Hnú, Huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
15	GIÀNG THỊ CU	20/11/2005	Xã Tả Phìn, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
16	THẠCH SÔ THO	04/02/2005	Xã Tân Hưng, Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
17	LIÊU THỊ DUYÊN	27/03/2005	Xã Xuân Minh, Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
18	VŨ A LỀNH	15/09/2005	Xã Co Tòng, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
19	HÀ TRỌNG NAM	04/01/2004	Xã Mường Tè, Huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
20	LỤC MINH KHÁNH	06/02/2005	Xã Ia Le, Huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
21	RƠ CHÂM PHÔNG	11/09/2004	Xã Ia Phí, Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
22	SƠN HÙNG	25/04/2005	Xã Thạnh Thới An, Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
23	THẠCH THỊ MỸ NHIÊN	07/01/2005	Xã Phú Mỹ, Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
24	RƠ CHÂM HẠ	24/06/2005	Xã Ia Pnôn, Huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	

OC V
AN T

✓

25	TRẦN THỊ MÂN CHI	12/04/2005	Xã Phú Mỹ, Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C04	
26	QUANG VĂN KIỀU	06/06/2005	Xã Năm Ét, Huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
27	VŨ A BAY	15/12/2005	Xã Co Tông, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C04	
28	MÃ THẠCH TRẦN DUY	15/01/2005	Xã Phú Mỹ Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	D01	
29	BÙI THỊ TÂM	16/05/2005	Xã Thành An, Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C04	
30	DƯƠNG ANH DUY	25/05/2005	Xã Hương Sơn, Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
31	LÒ TRUNG NGHĨA	20/09/2005	Xã Pi Tông, Huyện Mường La, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
32	ĐINH BẢO NGỌC	04/06/2005	Xã Khánh Bình, Huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C03	
33	DƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	14/08/2005	Xã Nội Thôn, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
34	NÔNG MINH NGHĨA	20/07/2005	Xã Thống Nhất, Huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
35	ĐÀO THẠCH HOÀNG NHƯ Ý	25/12/2005	Xã Long Phú, Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	D01	
36	TRẦN CHÂU BẢO	13/03/2005	Xã Phú Mỹ, Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	D01	
37	CHÂU TRẦN YẾN NHƯ	02/11/2005	Xã Viên An, Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
38	R' CẨM H' TY	06/08/2005	Xã Đất Bằng, Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
39	PHAN THỊ VIỆT HƯƠNG	07/06/2005	Xã Tiên Bộ, Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	

Đ. Á.
/IÊN
ỐC

✓

40	LÊ KHÁNH VY	16/01/2004	Xã Cát Tân, Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
41	THẠCH HUỆ CHÂN	12/01/2005	Xã Tân Hưng, Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
42	MÙA A SÚA	25/12/2005	Xã Kim Nội, Huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
43	CỨ THỊ BÂU	06/02/2005	Xã Khao Mang, Huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
44	TRIỆU THỊ MỘNG VÂN	24/05/2005	Xã Trung Bình, Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C03	
45	TÔNG DUY HẢI	20/09/2005	Xã Chiềng Kheo, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
46	LÒ THỊ HƯƠNG	17/09/2005	Xã Liệp Tè, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	100	C00	
47	THẠCH THỊ THÙY DIỄM	06/05/2005	Phường 10, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	200	D01	
48	TRẦN TUẤN ANH	25/12/2003	Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	200	C00	
49	LÔ THỊ BẢO TRÂM	25/05/2003	Ia Đal, Huyện IA H'DRAI, tỉnh Kon Tum	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	200	C00	
50	LÙ TRỌNG HIẾU	06/04/2004	Phường Chiềng An, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	500	C03	

10